

VN, ngày 31 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: số 172, Phố Linh Dương, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thế V, chức vụ: Phó giám đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn:** Ông Chu Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: xóm LB, xã TX, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ngân hàng chính sách xã hội đại diện theo ủy quyền ông Phạm Thế V và ông Chu Văn T thoả thuận ông T nhất trí trả cho Ngân hàng chính sách xã hội **10.000.000** đồng (*mười triệu đồng*) tiền gốc và **7.099.401** đồng (*bảy triệu không*

trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm linh một đồng) tiền lãi tính đến ngày 30/11/2021. Tổng cộng cả gốc và lãi là **17.099.401** đồng (mười bảy triệu không trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm linh một đồng).

- Về án phí: Bị đơn ông Chu Văn T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là **427.500** đồng (bốn trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng chính sách xã hội **427.500<sup>d</sup>** tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN theo biên lai số 0004850 ngày 30 tháng 11 năm 2021.

- Về lãi suất phát sinh do chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Hương**